

Số: 159/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

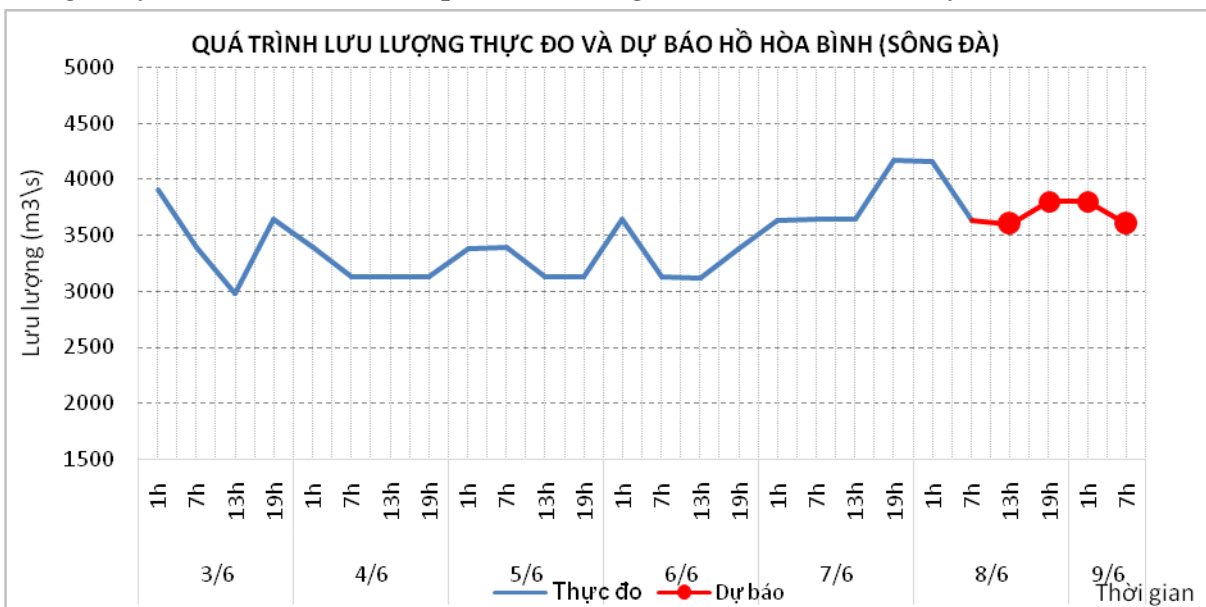
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

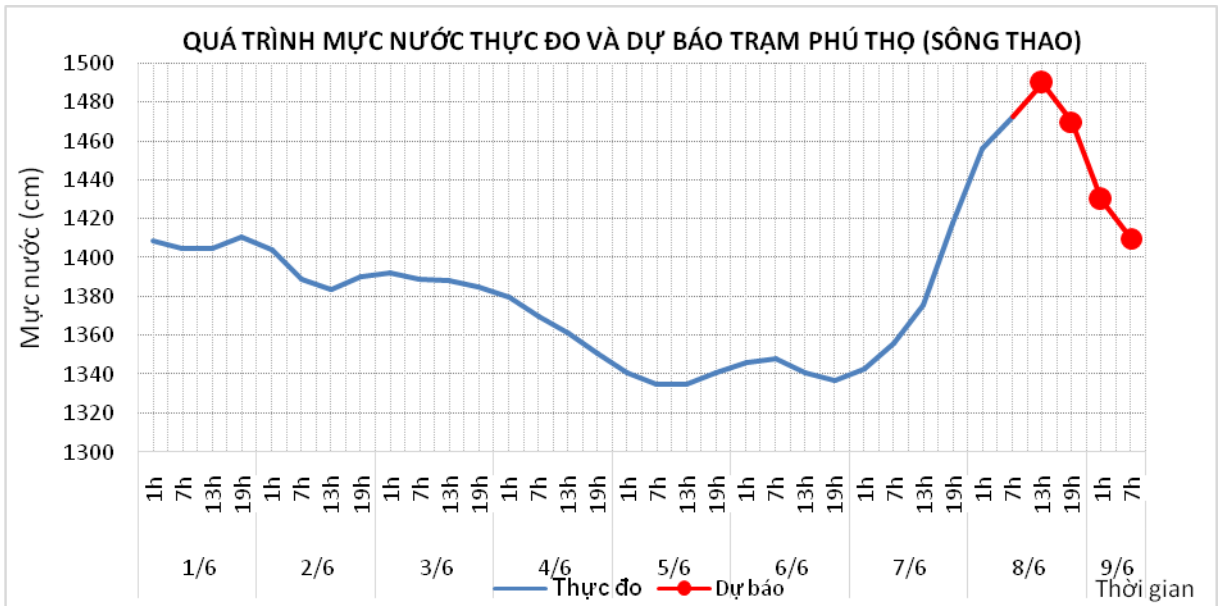
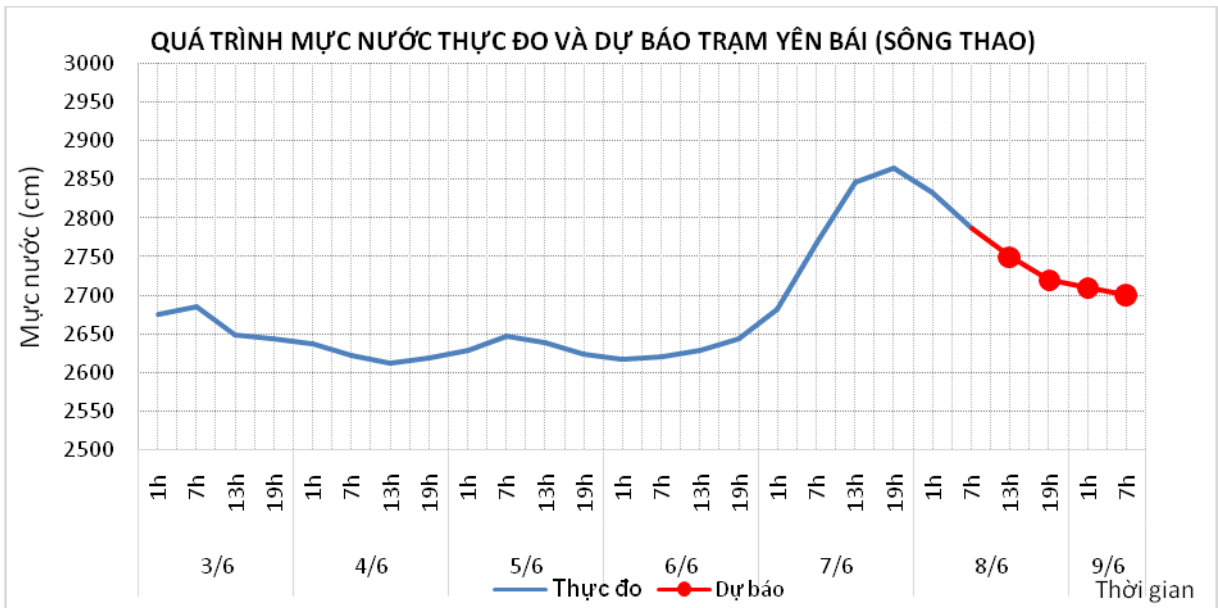
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước tại Yên Bái lên và đang xuống, tại Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tại Yên Bái tiếp tục xuống; tại Phú Thọ sẽ lên chậm, sau xuống.



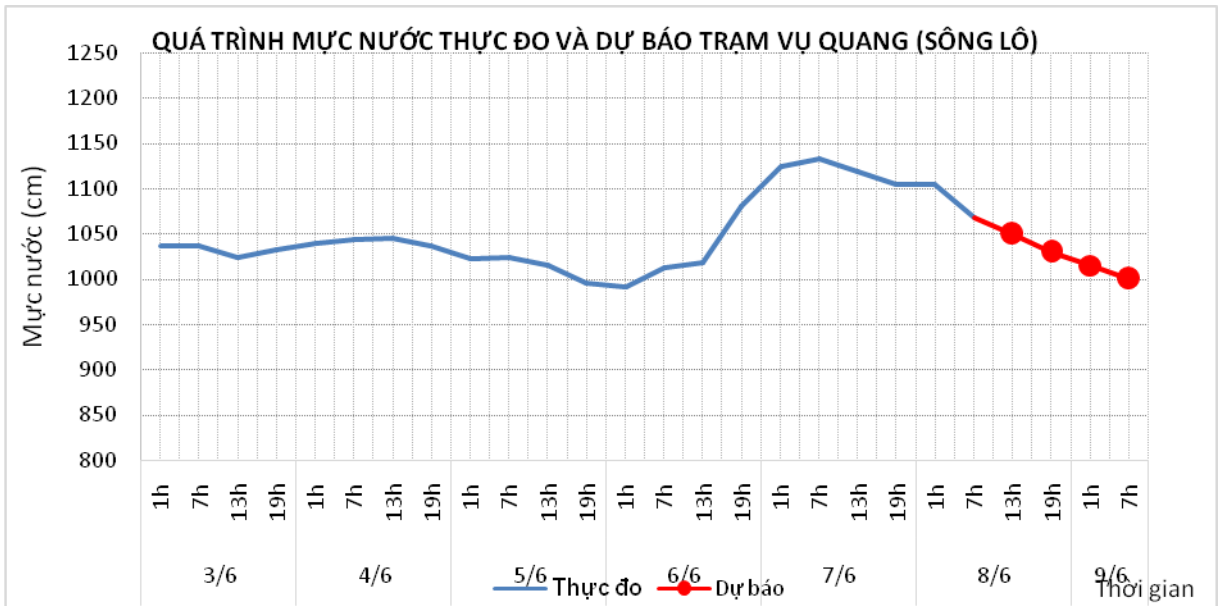
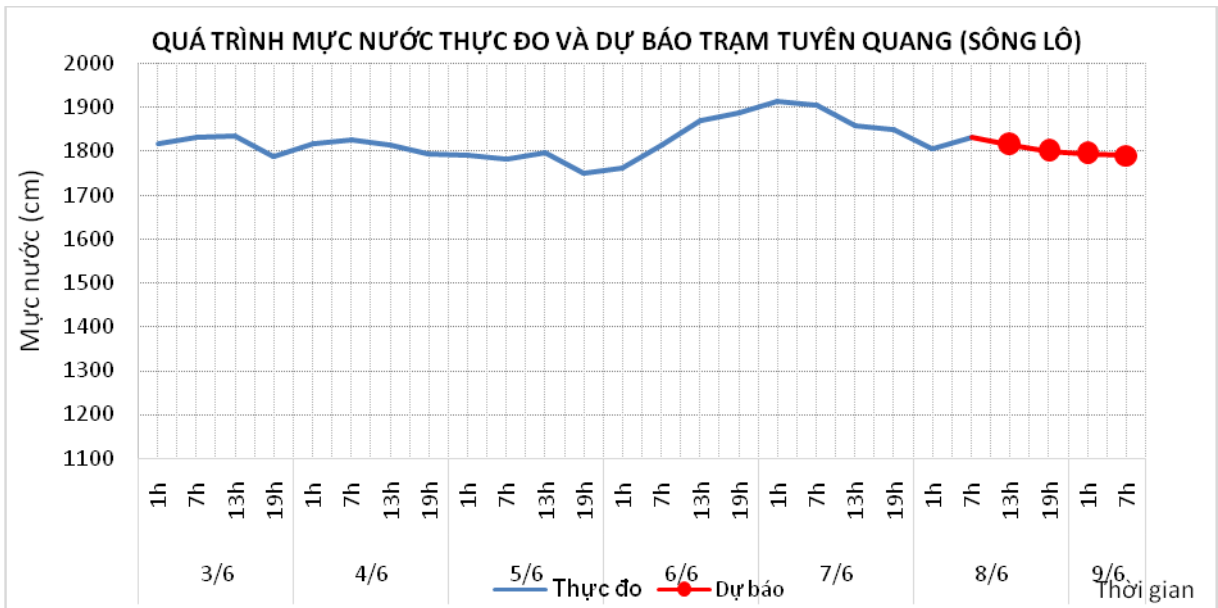
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Đông Bắc

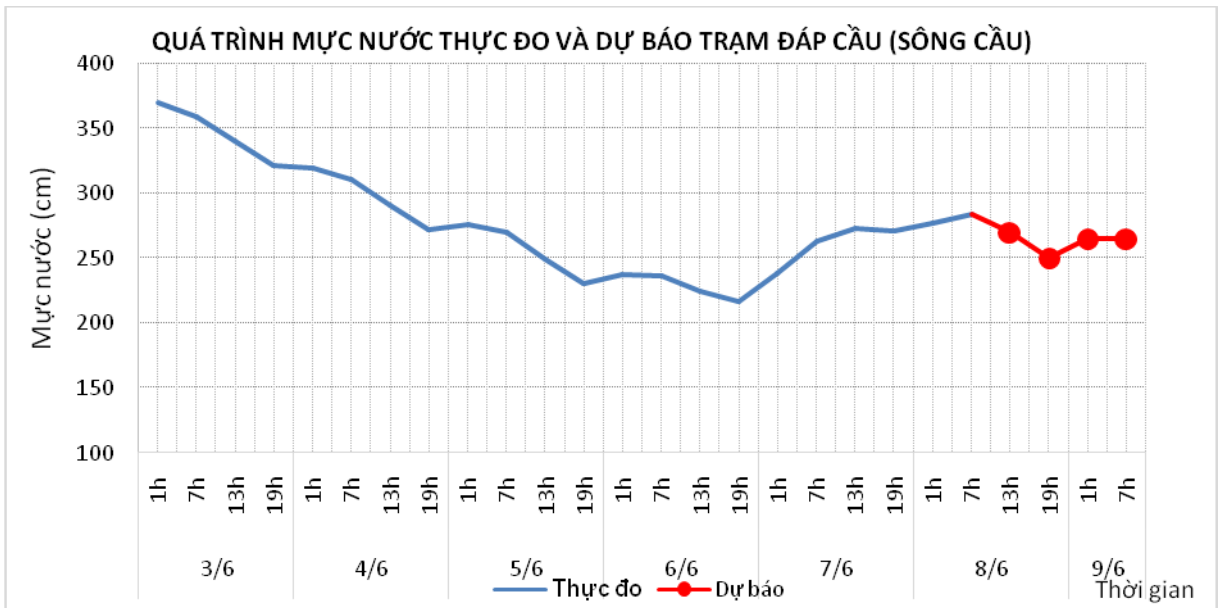
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



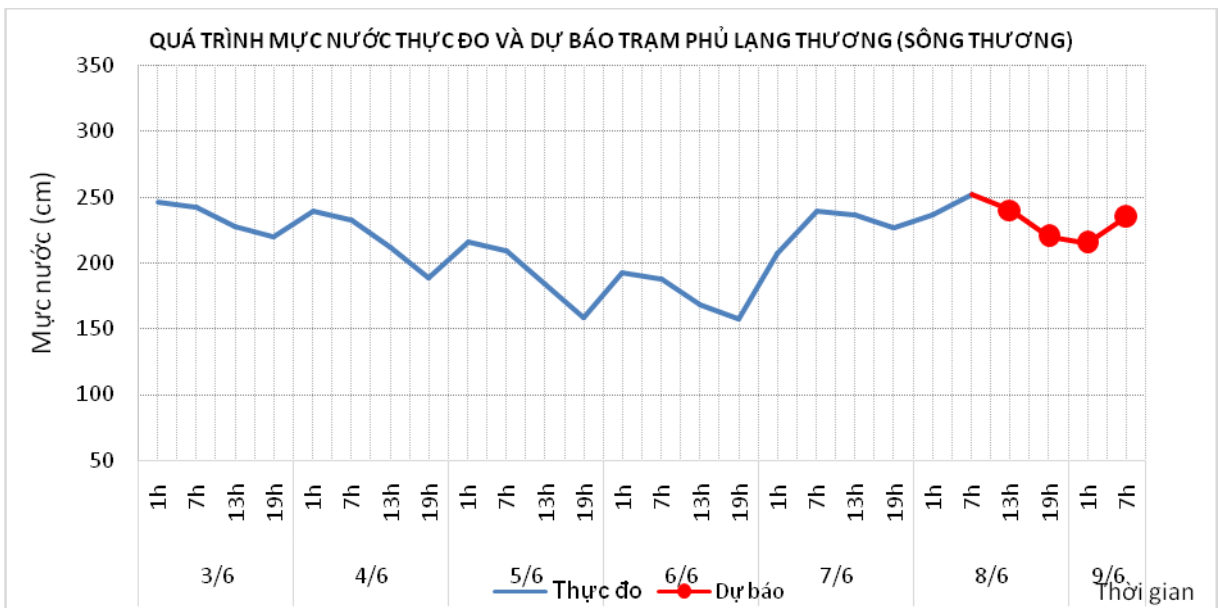
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



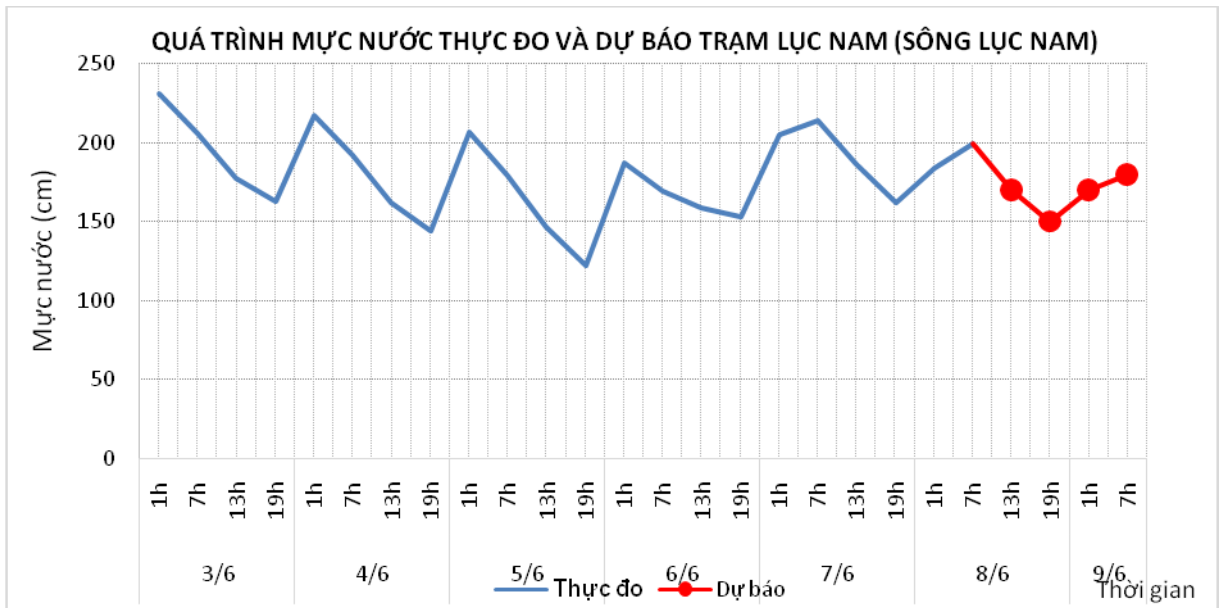
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

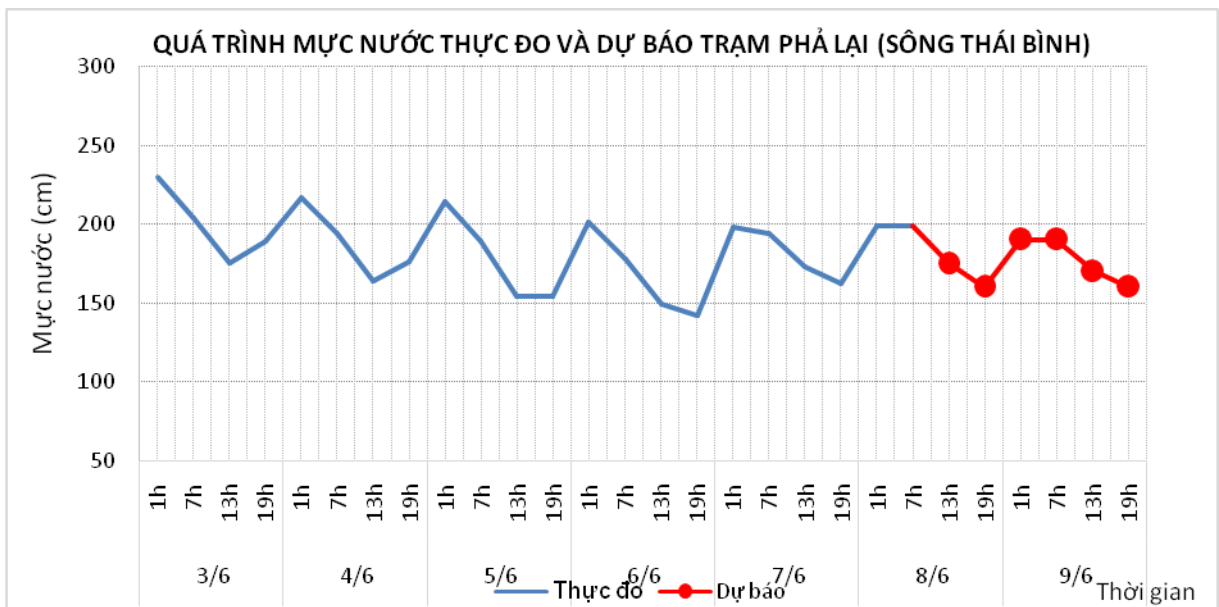
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 7h/8/6, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,99m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/9/6, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,35m.



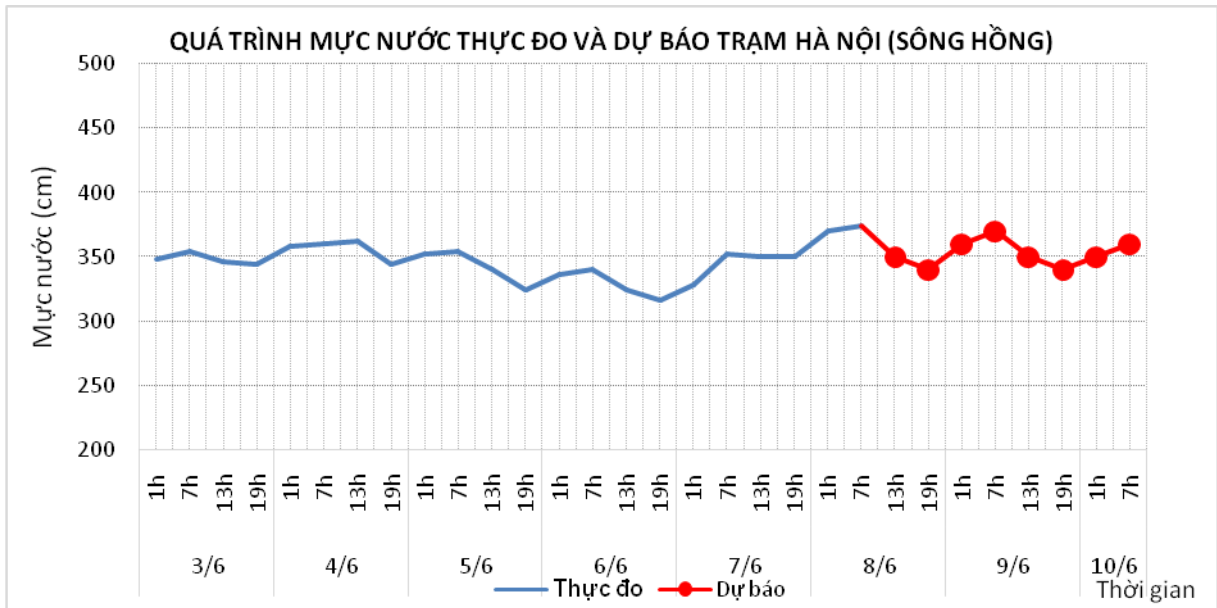
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/08/06, mực nước tại trạm Hà Nội là 3,74m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có khả năng lên chậm do mực nước tuyến trên đang lên. Đến 7h/10/6, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,60m.



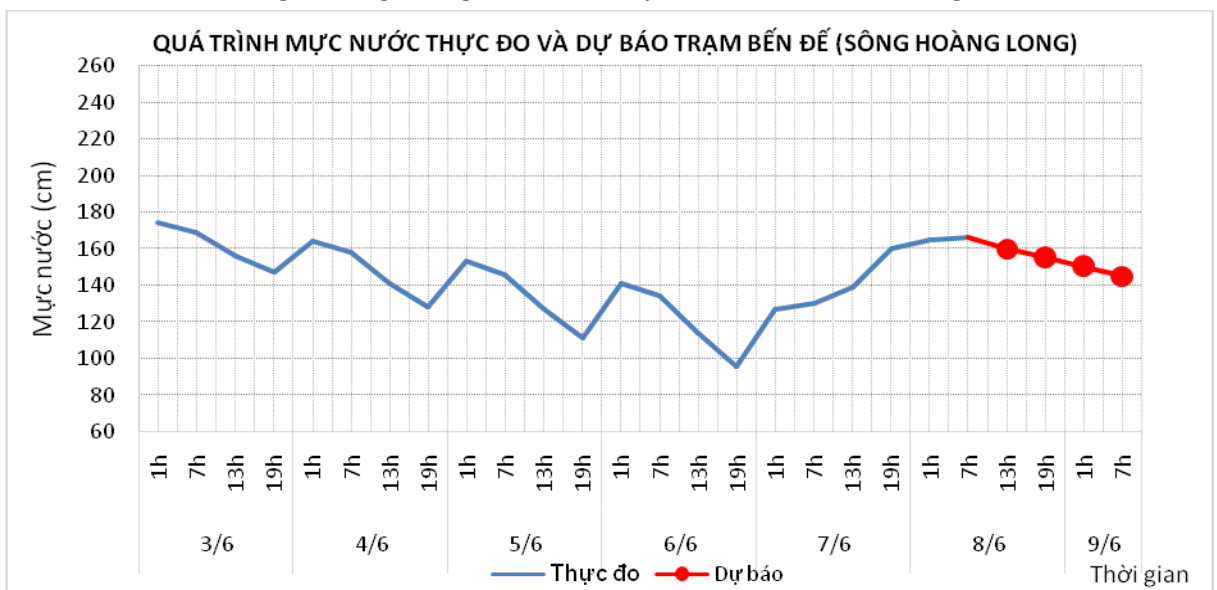
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

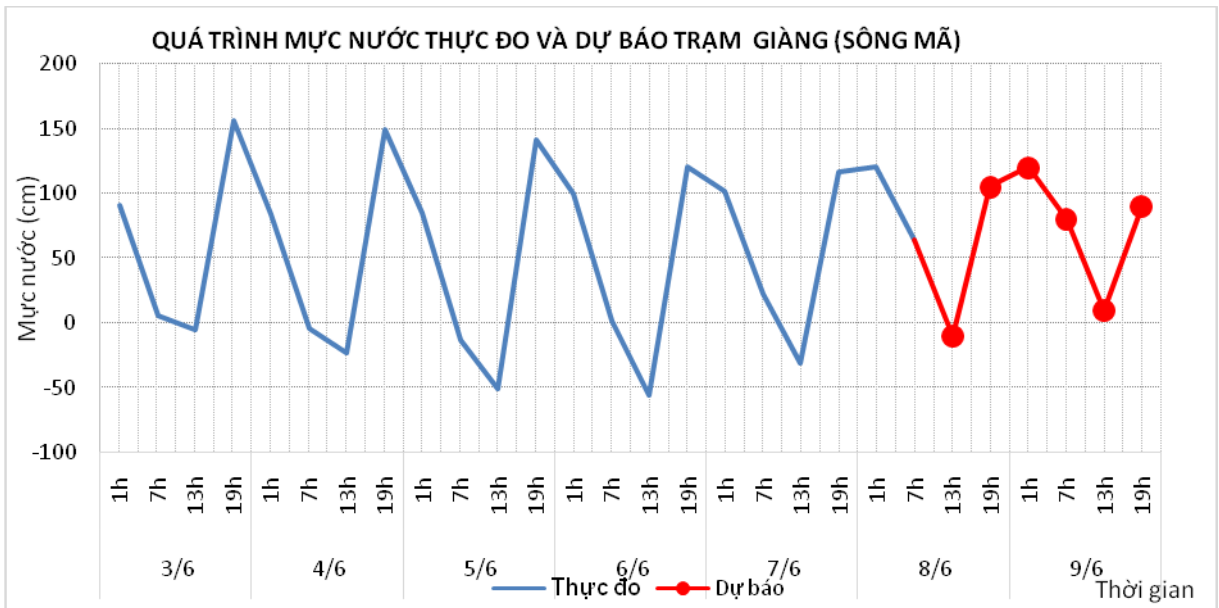
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, hạ lưu sông Mã đang lên, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, hạ lưu tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



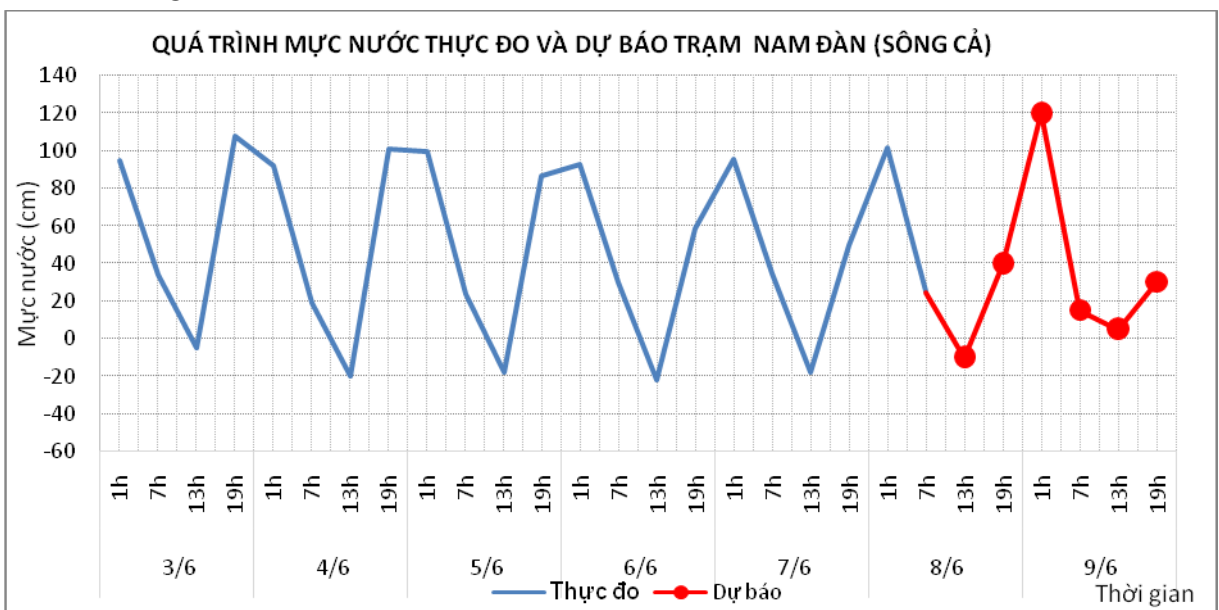
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



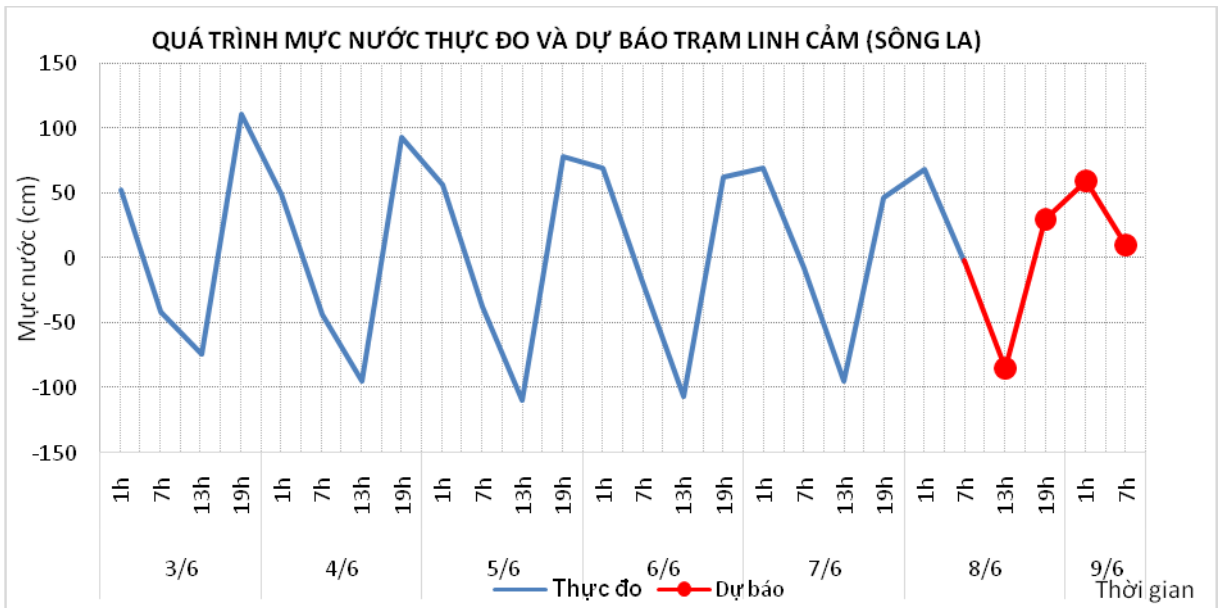
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

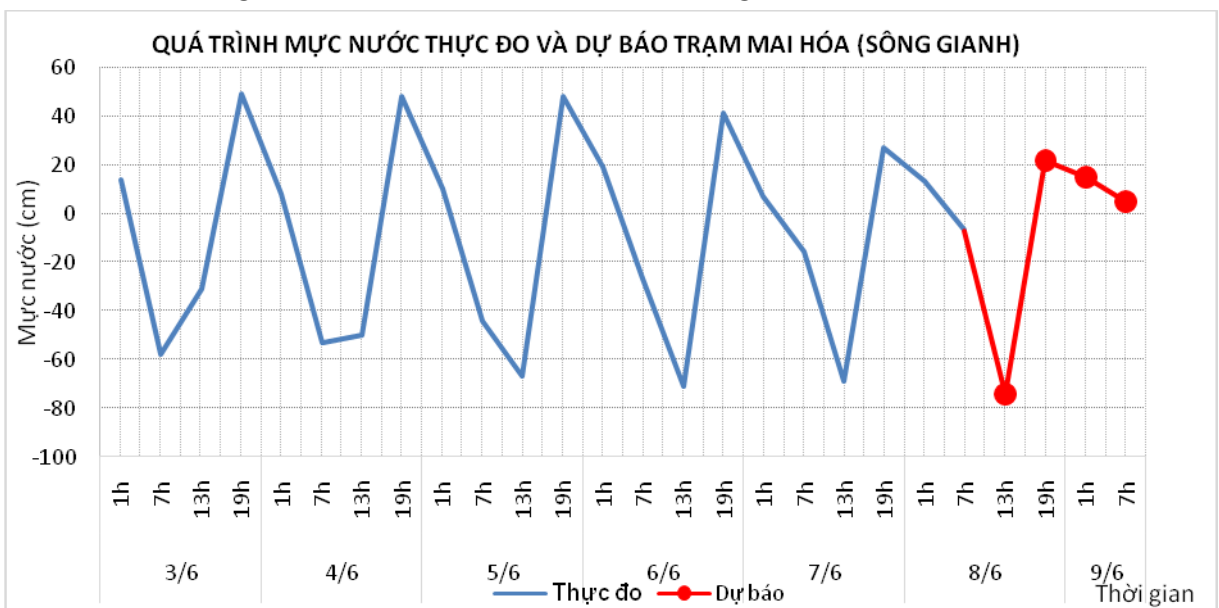
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



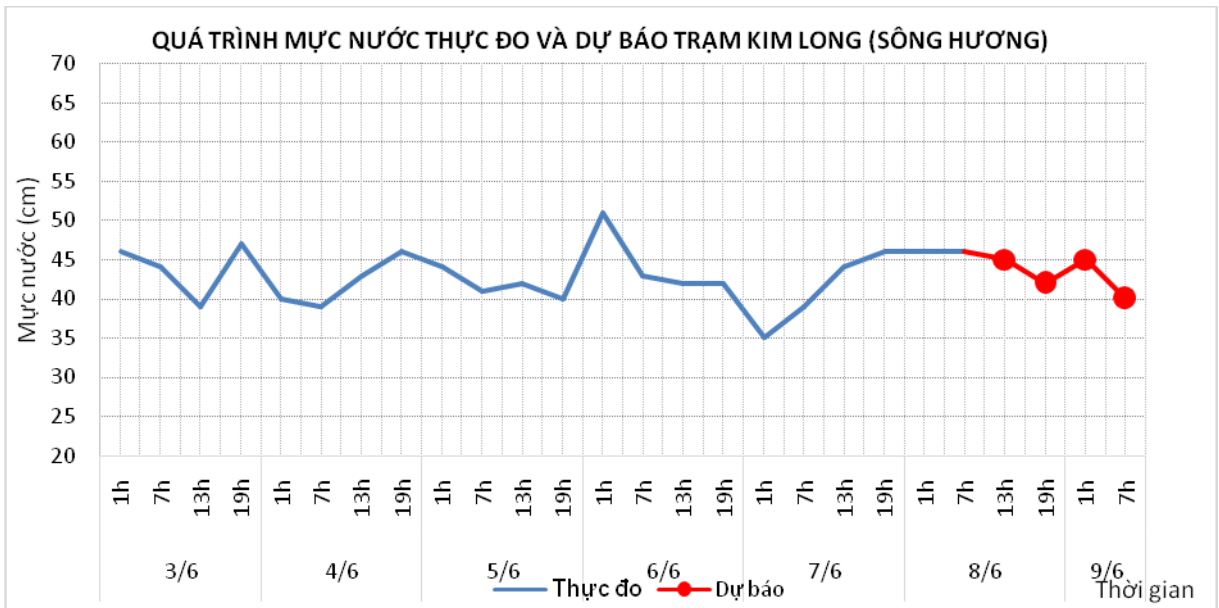
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



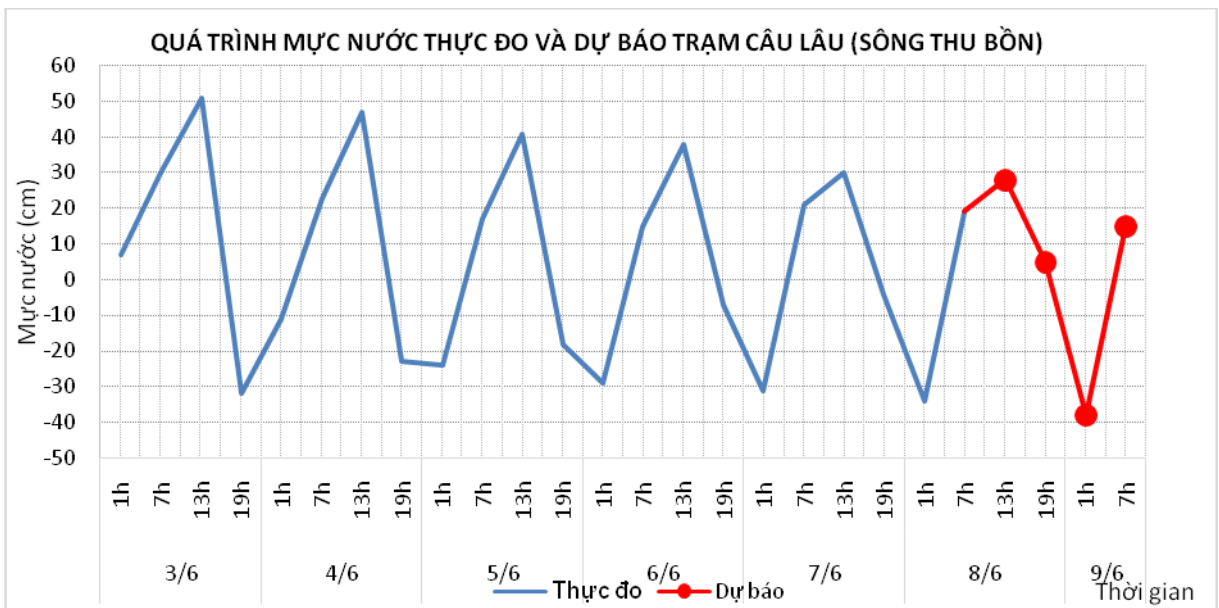
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia -Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



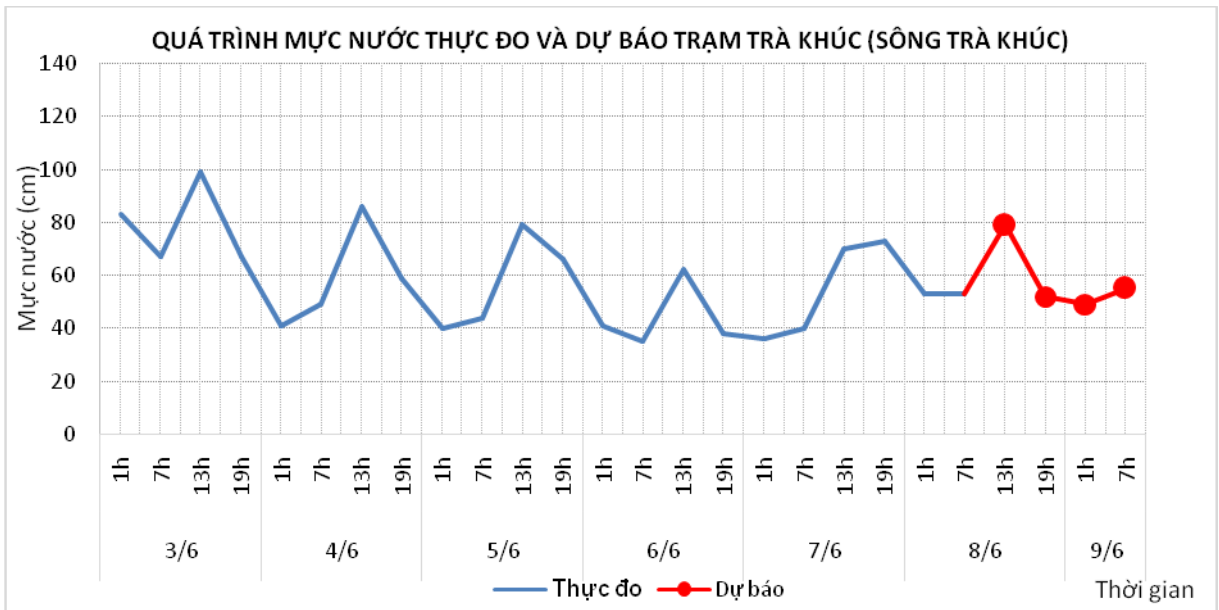
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

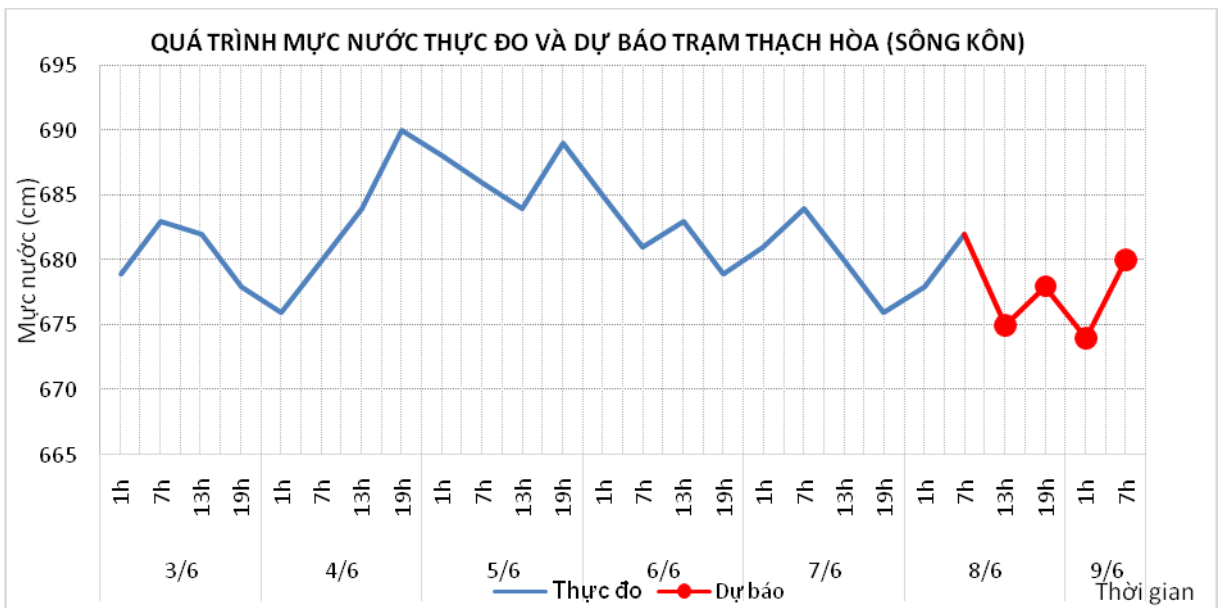
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



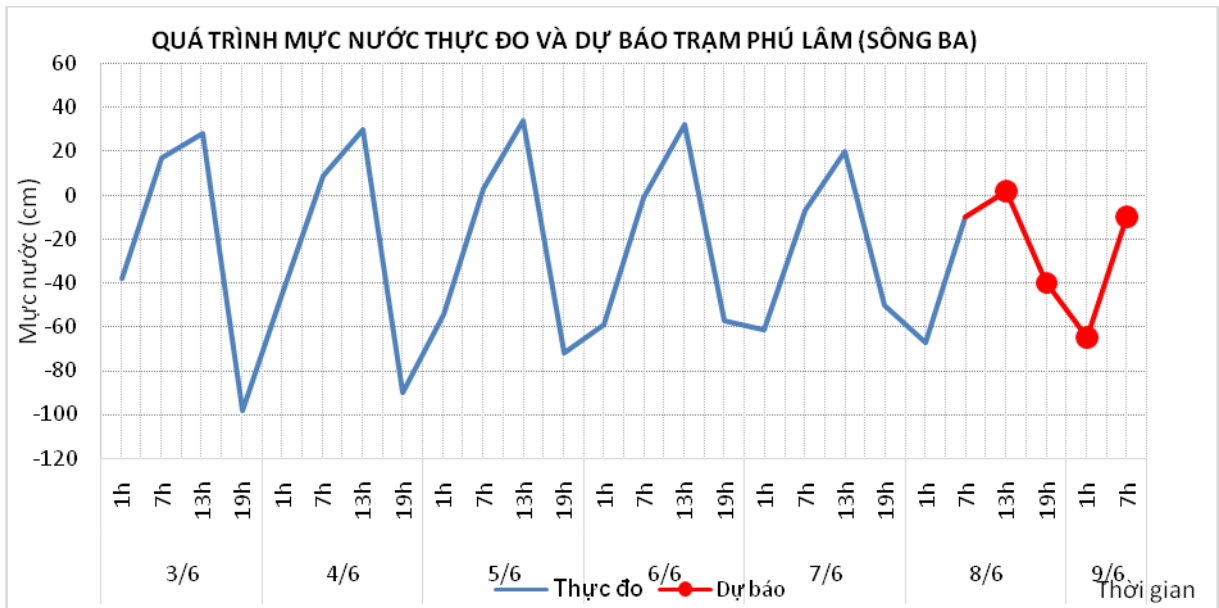
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

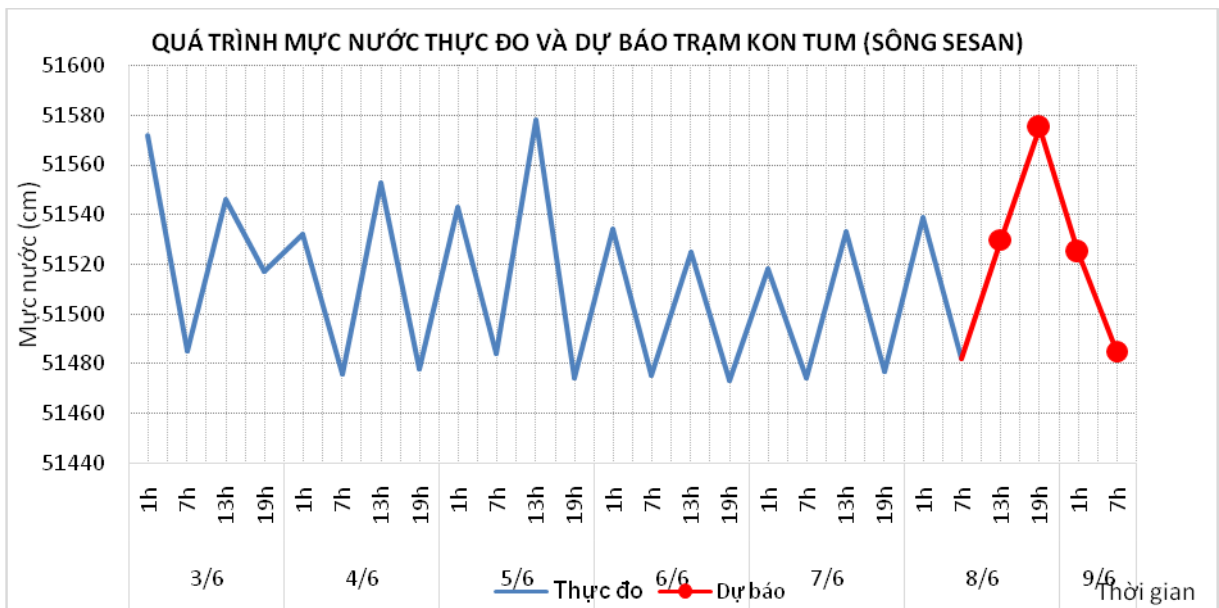
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



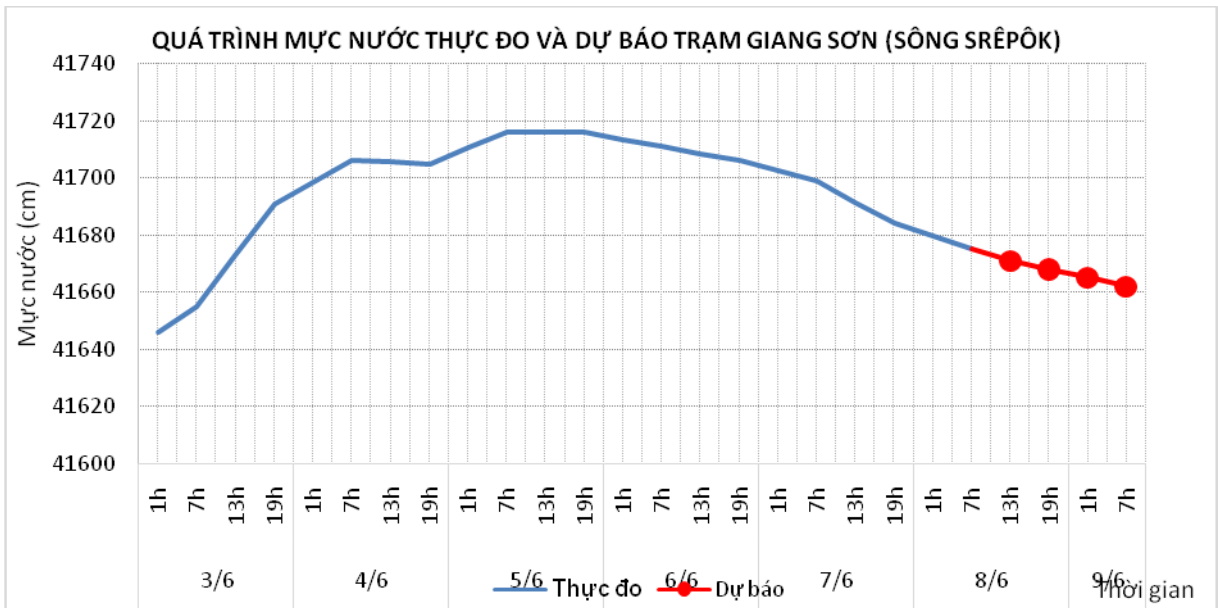
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tại Giang Sơn biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

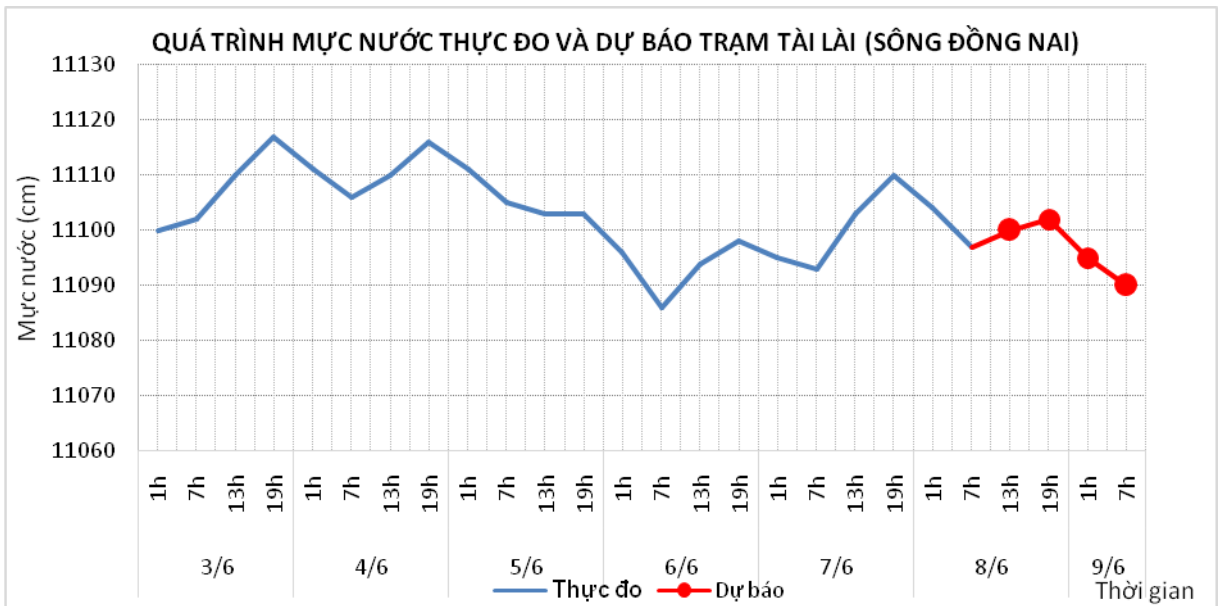
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



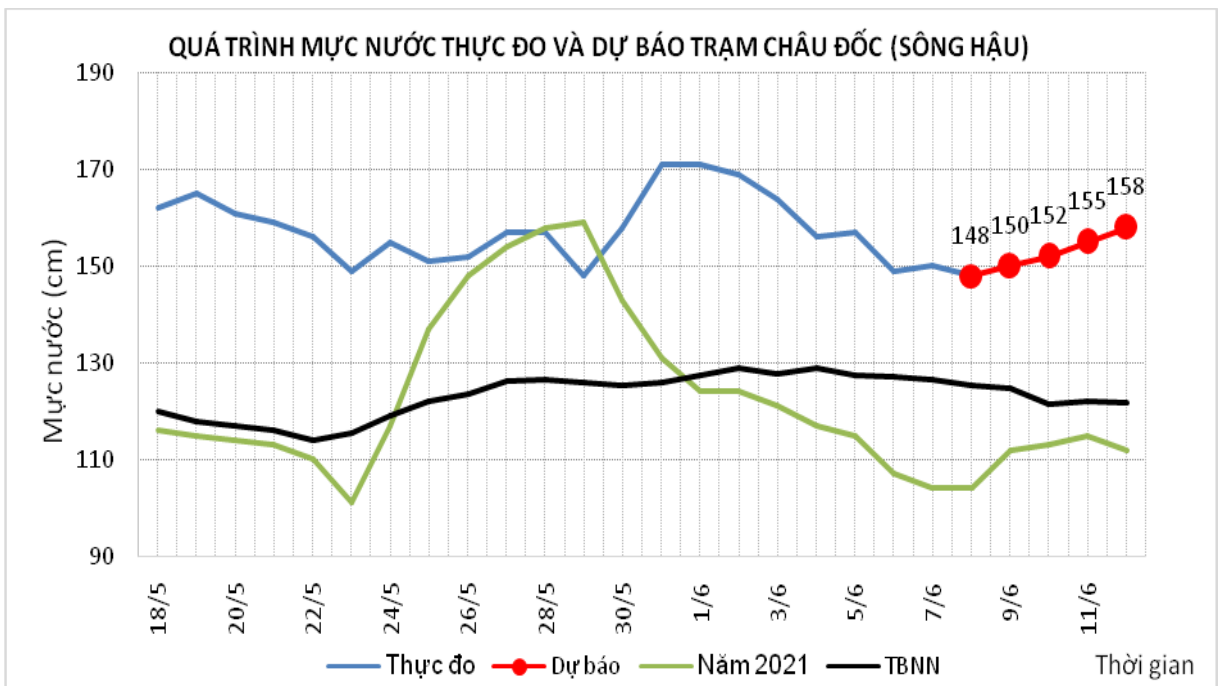
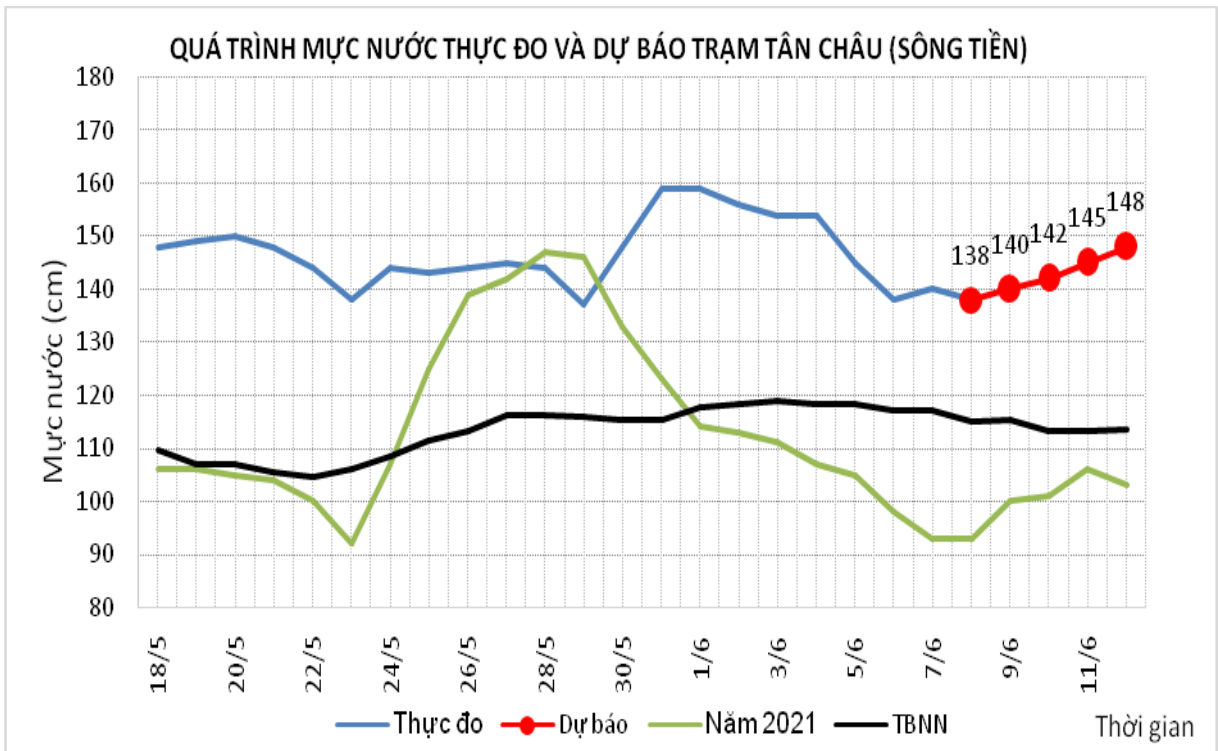
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,40m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 12/6 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,48m; tại Châu Đốc ở mức 1,58m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-07/06	19h-07/06	1h-08/06	7h-08/06	13h-08/06	19h-08/06	1h-09/06	7h-09/06	13h-09/06	19h-09/06	1h-10/06	7h-10/06
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3643	4166	4161	3633	3600 ↓	3800 ↑	3800 →	3600 ↓				
Thao	Yên Bái	2846	2865	2834	2787	2750 ↓	2720 ↓	2710 ↓	2700 ↓				
Thao	Phú Thọ	1376	1418	1456	1473	1490 ↑	1470 ↓	1430 ↓	1410 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1857	1849	1807	1832	1815 ↓	1800 ↓	1795 ↓	1790 ↓				
Lô	Vũ Quang	1118	1105	1105	1068	1050 ↓	1030 ↓	1015 ↓	1000 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	273	271	277	284	270 ↓	250 ↓	265 ↑	265 →				
Thương	Phủ Lạng Thương	236	227	236	252	240 ↓	220 ↓	215 ↓	235 ↑				
Lục Nam	Lục Nam	186	162	184	199	170 ↓	150 ↓	170 ↑	180 ↑				
Thái Bình	Phả Lại	173	162	199	199	175 ↓	160 ↓	190 ↑	190 →	170 ↓	160 ↓		
Hồng	Hà Nội	350	350	370	374	350 ↓	340 ↓	360 ↑	370 ↑	350 ↓	340 ↓	350 ↑	360 ↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	139	160	165	166	160 ↓	155 ↓	150 ↓	145 ↓				
Mã	Giàng	-31	116	120	64	-10 ↓	105 ↑	120 ↑	80 ↓	10 ↓	90 ↑		
Cả	Nam Đàn	-18	50	102	25	-10 ↓	40 ↑	120 ↑	15 ↓	5 ↓	30 ↑		
La	Linh Cảm	-94	47	69	-2	-85 ↓	30 ↑	60 ↑	10 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-69	27	13	-7	-74 ↓	22 ↑	15 ↓	5 ↓				
Hương	Kim Long	44	46	46	46	45 ↓	42 ↓	45 ↑	40 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	30	-4	-34	19	28 ↑	5 ↓	-38 ↓	15 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	70	73	53	53	79 ↑	52 ↓	49 ↓	55 ↑				
Kôn	Thanh Hòa	680	676	678	682	675 ↓	678 ↑	674 ↓	680 ↑				
Ba	Phú Lâm	20	-50	-67	-10	2 ↑	-40 ↓	-65 ↓	-10 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51533	51477	51539	51482	51530 ↑	51575 ↑	51525 ↓	51485 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41692	41684	41680	41675	41671 ↓	41668 ↓	41665 ↓	41662 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11103	11110	11104	11097	11100 ↑	11102 ↑	11095 ↓	11090 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)									
		Thực đo		Dự báo							
		07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	12/06				
Sông Tiền	Tân Châu	140 ↑	138 ↓	140 ↑	142 ↑	145 ↑	148 ↑				
Sông Hậu	Châu Đốc	150 ↑	148 ↓	150 ↑	152 ↑	155 ↑	158 ↑				

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Đoàn Thị Vân

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng